

Bản án số: 470/2025/HS-ST  
Ngày: 18/8/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Bắc

*Thẩm phán:* Ông Hoàng Trí Thức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Lại

Ông Vũ Công Sế

Ông Trần Văn Việt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4296/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với:

Bị cáo: **Dương Hữu T** (tên gọi khác: **T1**), sinh năm 1987 tại Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Thường trú: 1 N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Dương Văn T2 (sinh năm 1945) và bà Đặng Thị M (sinh năm 1948); Là con út trong gia đình có 04 chị em; đã ly hôn vợ là Nguyễn Thị Cẩm N và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 01/4/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” (theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2000), theo Bản án hình sự phúc thẩm số 68/2008/HSPT. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 11/5/2011, bị Ủy ban nhân dân tỉnh B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi nhiều lần đập phá tài sản trong gia đình, đe dọa tính mạng

người khác, gây rối trật tự công cộng, thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND.

- Ngày 19/3/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố V áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 2374/QĐ-UBND. Chấp hành xong ngày 07/6/2014.

- Ngày 02/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 21/QĐ-UBND. Chấp hành xong ngày 19/6/2023.

Bị bắt ngày 03/3/2025, tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an Thành phố H. (có mặt)

*\* Bị hại:*

1. Ông Lê Văn T3, sinh năm 2001; Địa chỉ: 3 B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

2. Ông Đào Quang D, sinh năm 1983; Địa chỉ: 1 L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

3. Ông Lê Anh T4, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

4. Ông Nguyễn Ngọc Minh N1, sinh năm 2001 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp là mẹ ruột: bà Phạm Thị Ánh H, sinh năm 1971; Địa chỉ: 2 H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

*\* Nguyên đơn dân sự:* Công an P2, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh T4, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

*\* Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Văn D1 và Luật sư Bùi Thị H1, Công ty L1 và Cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

*\* Người làm chứng:*

1. Bà Lương Thị T5, sinh năm 1957; Địa chỉ: 1 N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

2. Ông Trần Thanh T6, sinh năm 1986; Địa chỉ: 3 N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

3. Ngô Văn S, sinh năm 1967; Địa chỉ: 1 N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Dương Hữu T (sinh năm 1987) sinh sống cùng gia đình tại địa chỉ số A N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú do Ủy ban nhân dân phường G1 quản lý từ ngày 19/6/2023 đến 19/6/2025. Theo quy định, Công an phường P2 định kỳ hoặc đột xuất tổ chức xét nghiệm (test) ma túy đối với T. Ngày 17/02/2025, theo kế hoạch, đồng chí Lê Anh T4 là Cảnh sát khu vực thuộc Công an phường P2 đến nhà mời T xét nghiệm nhưng T không chấp hành mà có thái độ chống đối quyết liệt nên đồng chí T4 ra về và báo cáo sự việc cho Chỉ huy Công an phường P2 biết có biện pháp theo dõi, xử lý. Khoảng hơn 7 giờ ngày 03/03/2025, Công an phường P2 phân công lực lượng 04 đồng chí gồm: Lê Anh T4, Đào Quang D, Bùi Viết G và Nguyễn Hoàng Đạt T7 đi trên 02 xe mô tô (01 xe Honda Super Dream biển số 72F4-6759 của đồng chí D; 01 xe Honda Wave S biển số 72B1-0826 của Công an phường P2) đến trước nhà T mời T test ma túy. T không chấp hành mà còn chửi tục, lấy trong nhà 02 con dao (loại dao Thái Lan, dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi kim loại sắc nhọn) cầm trên hai tay chạy ra khỏi nhà đuổi đánh lực lượng Công an. Tại hiện trường, T dùng dao đâm 01 nhát vào sau lưng đồng chí Bùi Viết G nhưng đồng chí G nhanh chóng né được nên không bị thương tích, chỉ bị rách áo; các đồng chí còn lại cũng giữ khoảng cách với T nên không bị T tấn công gây thương tích. Mặc dù được lực lượng Công an phường vận động, giải thích nhưng T không dừng lại mà tiếp tục chửi bới; sau đó, T đi bộ đến vị trí 02 xe mô tô của lực lượng Công an dựng trước cửa nhà T rồi lấy 01 điện thoại hiệu OPPO (màu vàng, model CPH2471, Imei1: 865532067064655) của đồng chí D từ giỏ xe mô tô hiệu Honda Super Dream ném mạnh vào tường nhà gây hư hỏng điện thoại. Tiếp đến, T mở nắp bình xăng xe 02 xe mô tô và xô ngã xuống đường để xăng tràn ra ngoài, T lấy bật lửa từ trong nhà châm lửa đốt cháy 02 xe mô tô rồi đi vào nhà đóng cửa cô thủ trong nhà cùng bố mẹ là ông Dương Văn T2 và bà Đặng Thị M. Lúc này, Công an phường P2 và người dân xung quanh đã dập tắt đám cháy nhưng 02 xe mô tô vẫn bị hư hỏng nặng. Để đảm bảo an toàn, Công an phường P2 đã vận động, đưa ông T2, bà M ra khỏi nhà. Trong lúc đồng chí Lê Anh T4 đóng cửa (cửa sắt kéo ngang) và khóa ngoài thì bị T dùng nước sôi tạt thẳng vào người gây bỏng. Nhận thấy T có hành vi chống đối quyết liệt, cần ngăn chặn T tiếp tục phạm tội nên Công an tỉnh B đã triển khai lực lượng Cảnh sát Cơ động đến hiện trường; chính quyền địa phương đã triển khai nhiều biện pháp đối thoại, vận động T nhưng không có hiệu quả. Lúc này, T ở trong nhà mở khóa bình gas (màu xám, loại bình nặng khoảng 12kg) để khí tràn ra ngoài, T la hét đe dọa nếu ai xông vào nhà T sẽ cho nổ, đốt nhà. Tổ Cảnh sát Cơ động có 10 đồng chí bao gồm: Trần Vượng (Tổ trưởng), Lê Văn P, Nguyễn Quang Đ, Lê Văn T3, Nguyễn Xuân T8, Nguyễn Đăng K, Đặng Văn K1, Trần Quý Hồng P1, Nguyễn Quang T9, Nguyễn Ngọc Minh N1 mặc trang phục Cảnh sát cơ động, trong đó 08 đồng chí đứng thành đội hình lá chắn hai hàng ngang cầm gậy nhựa, 02 đồng chí còn lại đứng hai bên cầm bình chữa cháy tiến vào nhà T từ cửa chính. Khi thấy lực lượng Cảnh sát Cơ động tiến vào thì T cầm trên tay 02 con dao xông đến, đồng chí V xịt bình bột chữa cháy vào người T để che khuất tầm nhìn nhưng T vẫn xông đến tay trái cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào đội hình trướng lá chắn và đâm 01 nhát trúng ngực phải đồng chí Nguyễn Ngọc Minh N1 rồi bỏ chạy lên

phòng ngủ tầng 2 thì đồng chí Lê Văn T3 đuổi theo, tay trái cầm lá chắn đẩy vào người T, tay phải cầm gậy nhựa thì bị T cầm dao trên tay trái đâm nhiều nhát, trong đó 01 nhát trúng vào mu bàn tay phải. T xô đồng chí T3 ra khỏi phòng ngủ rồi khóa cửa cô thủ trong phòng. Tổ công tác bao vây T trong phòng, đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày thì không chế bắt giữ được T.

Ngay sau khi bị T đâm vào ngực, đồng chí Nguyễn Ngọc Minh N1 đã được đồng đội nhanh chóng đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế V2, sau đó chuyển đến Bệnh viện V3. Đến chiều cùng ngày đồng chí N1 đã tử vong do vết thương quá nặng.

Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Hữu T về các tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”, “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”, “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 134, khoản 2 Điều 178, khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự để điều tra.

Kết luận giám định tử thi số 65/KLGĐTT ngày 17/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với nạn nhân N1, xác định:

*“- Kết quả khám chính: Có 01 vết thương phía trước bên phải ngực, thấu ngực, gây tràn máu màng phổi phải, thủng phổi phải, đứt thanh phế quản phổi phải, đã được phẫu thuật cấp cứu, chết trong quá trình phẫu thuật. 01 vết tổn thương da nông ở cẳng chân trái.*

*- Kết quả xét nghiệm: Chảy máu dưới nội tâm mạc thất trái giai đoạn viêm cấp. Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co. Tràn máu phế nang. Xẹp phổi rải rác. Có tìm thấy L trong máu (thuốc gây tê trong y khoa).*

*- Kết luận nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thủng phổi.*

*- Về đặc điểm vật gây ra thương tích, chiều hướng tác động:*

*+ Thương tích vùng ngực của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Cơ chế đâm.*

*+ Vết tổn thương da nông ở cẳng chân trái khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy có cạnh, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ phải sang trái” (BL: 082- 086).*

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 77/KLTTCT ngày 24/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh đối với nạn nhân Trung, xác định:

*“- Kết quả khám chính: 01 sẹo nhỏ.*

*- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.*

*- Vết thương do vật gì gây ra, hướng và lực gây ra vết thương: Thương tích của nạn nhân khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động với lực rất mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước”*

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 80/KLTTCT ngày 26/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh đối với nạn nhân T4, xác định:

*“- Kết quả khám chính: Bỏng da độ II vùng cổ - tai – mạn sườn phải, chiếm diện tích 02% diện tích cơ thể, không ảnh hưởng thẩm mỹ.*

*- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.*

*- Đặc điểm loại gây ra thương tích: Các thương tích của nạn nhân phù hợp được gây ra do bỏng nhiệt nóng”*

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG-TTHS ngày 08/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố V xác định:

*“Giá trị tài sản tại ngày 03/3/2025 đối với xe mô tô Honda Super Dream biển số 72F4-6759 là 5 triệu đồng; xe mô tô Honda Wave S biển số 72B1-0826 là 5,5 triệu đồng; điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, Model CPH2471 là 700 ngàn đồng (BL184-185).*

Bản Kết luận giám định dấu vết sinh học số 1064 ngày 19/05/2025 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

*“- Trên mẫu ký hiệu A1 (áo vải có chữ Cảnh sát cơ động thu tại hiện trường), A4 (mẫu dịch màu nâu đỏ thu tại bậc thang giữa cầu thang lầu 1 hiện trường), A5 (mẫu dịch màu nâu đỏ thu tại vách tường cầu thang lầu 2 hiện trường), A6 (mẫu dịch màu nâu đỏ thu tại nhà vệ sinh lầu 2 hiện trường), và con dao số 01 có dính ADN người, của cùng một nam giới. Kiểu gen của nam giới này trùng với kiểu gen của Dương Hữu T.*

*- Trên mẫu ký hiệu A2 (áo vải màu xanh đen thu tại hiện trường), A3 (mẫu dịch màu nâu đỏ thu tại thêm cầu thang lầu 1 hiện trường) có dính ADN người, của cùng một nam giới. Kiểu gen của nam giới này trùng với kiểu gen của Nguyễn Ngọc Minh N1.*

*- Trên con dao số 02 gửi giám định có dính ADN người. Không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh do mẫu kém nên không truy nguyên được cá thể.*

*- Trên con dao số 03 gửi giám định có dính ADN người, của hai nam giới. Kiểu gen của nam giới thứ nhất trùng với kiểu gen của Dương Hữu T, kiểu gen của nam giới còn lại trùng với kiểu gen của Nguyễn Ngọc Minh N1.*

*- Không phát hiện dấu vết vải trên 03 con dao gửi giám định.*

Quá trình điều tra, Dương Hữu T đã khai nhận và diễn tả lại hành vi như đã nêu trên, công nhận kết quả điều tra và vật chứng thu giữ được. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ thu thập được về nguyên nhân, diễn biến của sự việc và vật chứng thu giữ. Các đồng chí Lê Anh T4, Lê Văn T3 có đơn yêu cầu xử lý đối với T về hành vi gây thương tích cho mình.

Qua đánh giá diễn biến sự việc và kết quả điều tra, xét thấy:

Dương Hữu T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bản thân T là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy nhưng không chấp hành mà có hành vi chống đối, chửi bới, văng tục với lực lượng thi hành công vụ. Mặc dù được gia đình và các lực lượng Công an giải thích, vận động nhưng T vẫn không chấp hành mà còn manh động, bất chấp pháp luật, đập phá điện thoại, đốt 02 xe mô tô của của tổ công tác Công an phường P2; dùng nước sôi tạt vào người đồng chí Lê Anh T4, dùng dao đâm vào ngực đồng chí Nguyễn Ngọc Minh N1 và đâm vào mu bàn tay đồng chí Lê Văn T3. Hậu quả đồng chí N1 tử vong do sốc mất máu cấp do vết thương thủng phổi; đồng chí Lê Anh T4 bị bỏng da độ II vùng cổ - tai - mạn sườn phải tỷ lệ thương tích là 02 %; đồng chí Lê Văn T3 bị thương tích 01% (một phần trăm); các tài sản bị hư hỏng gồm xe Honda Super Dream biển số 72F4-6759 trị giá 5 triệu đồng, xe Honda Wave S biển số 72B1-0826 trị giá 5,5 triệu đồng, điện thoại di động hiệu OPPO trị giá 700.000 đồng.

Hành vi của T có tính chất côn đồ hung hãn, cố ý tước đoạt tính mạng và xâm phạm sức khỏe con người, cố ý hủy hoại tài sản của lực lượng đang thi hành công vụ, đủ yếu tố cấu thành các tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích”, “Hủy hoại tài sản”, “Chống người thi hành công vụ;” theo quy định tại các điểm d, n khoản 1 Điều 123, điểm k khoản 1 Điều 134, các điểm d, e khoản 2 Điều 178, khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

## **2. Vật chứng, xử lý vật chứng:**

2.1. Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Super Dream biển số 72F4-6759 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, model CPH2471, Imei: 865532067064655 là của đồng chí D và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 72B1-0826 của Công an phường P2, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

2.2. Đối với 01 USB, chứa dữ liệu video ghi hình diễn biến sự việc xảy ra phía trước đường H N, phường G, thành phố V vào khoảng 08 giờ ngày 03/3/2025, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

2.3. Đối với các vật chứng thu giữ tại hiện trường được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý, bao gồm:

- 03 (ba) con dao (loại dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại) có đặc điểm giống nhau.
- 01 (một) bình gas màu xám, loại 12kg.
- 01 (một) bật lửa gas dài khoảng 7,8cm.
- 01 (một) áo vải khoác ngoài màu đen có chữ “CSCĐ”;
- 01 (một) áo vải màu xanh đen, trang bị cho lực lượng Cảnh sát Cơ động (trên áo có vết thủng không rõ hình dạng ở phía trước áo).
- 01 (một) áo và 01 quần vải có vết rách ở trên áo và trên quần.

### **\* Trách nhiệm dân sự**

- Bị hại Lê Văn T3 yêu cầu bồi thường 20 triệu đồng chi phí điều trị thương tích, tổn hại về tinh thần;

- Bị hại Đào Quang D yêu cầu bồi thường 5 triệu đồng giá trị xe mô tô và 700 đồng giá trị điện thoại di động.

- Công an phường P2 ủy quyền cho đồng chí Lê Anh T4 thay mặt giải quyết phần dân sự và yêu cầu bồi thường 5,5 triệu đồng giá trị xe mô tô.

- Gia đình bị hại Nguyễn Ngọc Minh N1 và bị hại Lê Anh T4 không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Hữu T10 chưa bồi thường.

**2.** Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSBRVT-P2 ngày 12 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Dương Hữu T về các tội: “Giết người” theo quy định tại các điểm d, n khoản 1 Điều 123, “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134, “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 178, “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

**3.** Tại phiên toà, bị hại Lê Văn T3 yêu cầu bị cáo bồi thường 20 triệu đồng chi phí điều trị thương tích, tổn hại về tinh thần; các bị hại Đào Quang D, Lê Anh T4, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc Minh N1, nguyên đơn dân sự Công an phường P2 (nay là Công an phường T) không yêu cầu bị cáo bồi thường, rút yêu cầu bồi thường vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo nhất trí với khoản yêu cầu bồi thường của anh T3 vì đó là chi phí hợp lý điều trị thương tích do bị cáo gây ra, đồng ý bồi thường thiệt hại, nhưng trình bày không có tiền bồi thường.

Bà Phạm Thị Ánh H, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc Minh N1 xin nhận lại: 01 (Một) áo vải khoác ngoài màu đen có chữ “CSCĐ”; 01 (Một) áo vải màu xanh đen, trang bị cho lực lượng Cảnh sát Cơ động (trên áo có vết thủng không rõ hình dạng ở phía trước áo) với mong muốn gìn giữ kỷ vật của bị hại.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Hữu T phạm các tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích”, “Hủy hoại tài sản”, “Chống người thi hành công vụ”; đề nghị hình phạt:

- Áp dụng các điểm d, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hữu T mức án tử hình về tội “Giết người”;

- Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hữu T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hữu T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hữu T 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Dương Hữu T về các tội đã tuyên là: Tử hình.

*Về trách nhiệm dân sự:* đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591 và 593 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Dương Hữu T bồi thường cho bị hại anh Lê Văn T3 20 triệu đồng chi phí điều trị thương tích, tổn hại về tinh thần.

*Về vật chứng:* đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 03 (Ba) con dao (loại dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại) có đặc điểm giống nhau, 01 (Một) bình gas màu xám, loại 12kg, 01 (Một) bật lửa gas dài khoảng 7,8cm là các đồ vật bị cáo dụng trong quá trình phạm tội và 01 (Một) áo vải khoác ngoài màu đen có chữ “CSCĐ” và 01 (Một) áo vải màu xanh đen, trang bị cho lực lượng Cảnh sát Cơ động (trên áo có vết thủng không rõ hình dạng ở phía trước áo) đã cũ và bị rách, không còn sử dụng được và không có nhu cầu nhận lại.

#### **4. Tranh luận và đối đáp tại phiên tòa:**

4.1. Luật sư Trần Văn D1 bào chữa cho bị cáo:

Nhất trí với tội danh, điều khoản Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau đây khi quyết định hình phạt: Bị cáo hợp tác, thành khẩn khai báo với cơ quan tiến hành tố, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; có nhân thân không tốt nhưng quyết tâm cai nghiện, trải qua 02 lần cai nghiện bắt buộc và tự nguyện cai nghiện trước khi xảy ra sự việc; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly thân với vợ có con nhỏ, nóng giận nhất thời nên phạm tội. Sau sự việc, mẹ bị cáo đột tử do đau buồn, cha già yếu bệnh tật hiện sống một mình cần người chăm sóc hỗ trợ 24/24, các chị đều có gia đình riêng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt khoan hồng, thấp nhất có thể đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo, trở về làm công dân tốt chăm sóc cha già yếu bệnh tật.

4.2. Luật sư Bùi Thị H1 đồng ý toàn bộ với quan điểm bào chữa của Luật sư Trần Văn D1, không có ý kiến bào chữa bổ sung.

4.3. Bị cáo Dương Hữu T nhất trí với bào chữa của Luật sư, không bào chữa và tranh luận bổ sung.

4.4. Các bị hại Đào Quang D, Lê Anh T4 không có ý kiến tranh luận. Bị hại Lê Văn T3, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc Minh N1 yêu cầu xử lý nghiêm minh.

4.5. Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp:

Về tình tiết giảm nhẹ như luật sư đề nghị: bị cáo quyết tâm cai nghiện, gia đình hoàn cảnh khó khăn, thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét có áp dụng không. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến về vấn đề này, giữ nguyên quan điểm và các đề nghị.

**5. Bị cáo Dương Hữu T không nói lời nói sau cùng.**

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa của bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### [1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### [2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, nguyên đơn dân sự, kết luận giám định, thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Dương Hữu T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú do Ủy ban nhân dân phường G1, thành phố V (nay là phường T) quản lý từ ngày 19/6/2023 đến 19/6/2025. Khoảng hơn 7 giờ ngày 03/3/2025, tại nhà của T ở địa chỉ số A N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trong lúc lực lượng Công an phường P2, thành phố V tiến hành việc xét nghiệm ma túy định kỳ theo quy định thì T không chấp hành mà cầm dao tấn công lực lượng Công an phường P2 và lực lượng Cảnh sát Cơ động thuộc Công an tỉnh. Tại hiện trường, T dùng dao đâm trúng ngực đồng chí Nguyễn Ngọc Minh N1 làm đồng chí N1 tử vong; dùng nước sôi tạt vào người đồng chí Lê Anh T4 gây bỏng với tỷ lệ thương tích 02%; dùng dao đâm trúng mu bàn tay của đồng chí Lê Văn T3 gây tỷ lệ thương tích 01%; dùng lửa đốt hủy hoại 02 (Hai) xe mô tô có tổng trị giá 10,5 triệu đồng; đập phá hủy hoại 01 (Một) điện thoại di động trị giá 700.000 đồng. Hành vi của Dương Hữu T có tính chất côn đồ hung hãn, chống đối cản trở lực lượng Công an thực hiện công vụ, cố ý tước đoạt tính mạng và xâm phạm sức khỏe con người, cố ý hủy hoại tài sản của lực lượng Công an đang thi hành công vụ. Các bị hại bị cáo gây thương tích có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Dương Hữu T phạm các tội: “Giết người” theo quy định tại các điểm d, n khoản 1 Điều 123, “Cố ý gây thương tích”

theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134, “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 178, “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự, đúng như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

*[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ; gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không chấp hành việc xét nghiệm ma túy định kỳ mà còn cầm dao tấn công người thi hành công vụ, hủy hoại tài sản của công dân và nhà nước; khiến một người chết, 02 người bị thương tích, 02 xe mô tô và 01 điện thoại di động bị huỷ hoại, việc thực thi công vụ của lực lượng Công an bị cản trở.

Là công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, biết rõ pháp luật hình sự bảo vệ tính mạng của công dân, biết việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm loạn xạ với lực tác động rất mạnh vào đội hình triển khai lực lượng Công an, vào vùng trọng yếu trên cơ thể hoàn toàn có thể tước đoạt tính mạng của các bị hại, lấy dao đâm vào mu bàn tay và dùng nước sôi tạt vào người các đồng chí Công an gây thiệt hại về sức khỏe nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, có tính chất côn đồ, với ý chí là quyết tâm cố ý tước đoạt tính mạng của người khác, khiến bị hại Nguyễn Ngọc Minh N1 tử vong, bị hại Lê Văn T3 bị thương tích 01%, bị hại Lê Anh T4 thương tích 02%. Quá trình diễn biến vụ án, bị cáo đã cố ý huỷ hoại tài sản gồm: 01 (Một) xe mô tô trị giá 5,5 triệu đồng của Công an P2; 01 (Một) xe mô tô trị giá 5 triệu đồng và 01 (Một) điện thoại di động trị giá 700.000 đồng của anh Đào Quang D. Hành vi chửi bới, dùng vũ lực chống đối cản trở lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ diễn ra trong thời gian dài với cường độ quyết liệt thể hiện sự ngoan cố và quyết tâm chống đối.

Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

*[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” đối với tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[5] Về xử lý vật chứng:*

Cần tuyên trả lại cho bà Phạm Thị Ánh H, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc Minh N1: 01 (một) áo vải khoác ngoài màu đen có chữ “CSCĐ”; 01 (Một) áo vải màu xanh đen, trang bị cho lực lượng Cảnh sát Cơ động (trên áo có vết thủng không rõ hình dạng ở phía trước áo) theo yêu cầu gìn giữ kỷ vật của liệt sĩ.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 03 (Ba) con dao (loại dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại) có đặc điểm giống nhau; 01 (Một) bình gas màu xám loại 12kg; 01 (Một) bật lửa gas dài khoảng 7,8cm; 01 (Một) áo và 01 (Một) quần vải có vết rách.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Lê Văn T3 yêu cầu bị cáo Dương Hữu T bồi thường 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) chi phí điều trị thương tích và phục hồi thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường vì đây là các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật. Đây là yêu cầu hoàn toàn hợp pháp, nên cần tuyên buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm theo yêu cầu của bị hại.

*[7] Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Về trách nhiệm hình sự:*

1.1. Áp dụng các điểm d, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Hữu T (tức: **T1**) tử hình về tội “Giết người”.

1.2. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Hữu T (tức: **T1**) 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.3. Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Hữu T (tức: **T1**) 03 (Ba) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Hữu T (tức: **T1**) 02 (Hai) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

1.5. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của các tội buộc bị cáo Dương Hữu T (tức: **T1**) phải chấp hành là Tử hình.

*2. Về trách nhiệm dân sự:*

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Dương Hữu T bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Văn T3 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) do sức khỏe bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### *3. Xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bà Phạm Thị Ánh H, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc Minh N1: 01 (Một) áo vải khoác ngoài màu đen có chữ “CSCĐ”; 01 (Một) áo vải màu xanh đen, trang bị cho lực lượng Cảnh sát Cơ động (trên áo có vết thủng không rõ hình dạng ở phía trước áo).

Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) con dao (loại dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại) có đặc điểm giống nhau; 01 (Một) bình gas màu xám loại 12kg; 01 (Một) bật lửa gas dài khoảng 7,8cm; 01 (Một) áo và 01 (Một) quần vải có vết rách.

Toàn bộ vật chứng hiện đang bảo quản tại Thi hành án dân sự Thành phố H (trước đây là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), theo Biên bản giao nhận vật chứng số 64/BB-CTHADS ngày 17/6/2025.

### *4. Án phí sơ thẩm:*

Bị cáo Dương Hữu T phải nộp 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), gồm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

### *5. Quyền kháng cáo:*

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/8/2025), bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nếu không kháng cáo, bị cáo Dương Hữu T (tức: Tí) có quyền gửi đơn xin Chủ tịch nước ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 01 Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.(09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Minh Bắc**

